

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 107 - Hãy giữ mình cẩn thận về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

Ma-thi-ơ 16:1-12: Những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến cùng Đức Chúa Jê-sus, có ý thử Ngài, thì xin làm cho xem một dấu lạ từ trên trời xuống. Nhưng Ngài đáp rằng: Khi chiều tối đến, thì các người nói rằng: sẽ tốt trời, vì trời đỏ. Còn sớm mai, thì các người nói rằng: Hôm nay sẽ có cơn dông, vì trời đỏ và mờ mờ. Các người người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được dấu chỉ thì giờ ư! Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ; nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ chi khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi. Khi môn đồ đi đến bờ bên kia, quên đem bánh theo. Đức Chúa Jê-sus phán cùng môn đồ rằng: Hãy giữ mình cẩn thận về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. Môn đồ suy nghĩ và luận cùng nhau rằng: Đây là vì chúng ta không đem bánh theo. Đức Chúa Jê-sus biết điều đó, thì phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin, sao các người tưởng rằng ấy là vì có các người không có bánh? Các người há chưa hiểu, cũng không nhớ năm cái bánh cho năm ngàn người, và các người lượm được mấy giỏ đầy bánh thừa sao? Lại há không nhớ bảy cái bánh cho bốn ngàn người, và các người lượm được bao nhiêu giỏ đầy bánh thừa sao? Các người sao chẳng hiểu rằng không phải về bánh mà ta muốn nói đâu? nhưng hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. Bấy giờ môn đồ mới hiểu rằng Ngài chẳng bảo giữ mình về men làm bánh, nhưng về đạo của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹The Pharisees^{G5330} also^{G2532} with the Sadducees^{G4523} came^{G4334}, and tempting^{G3985} desired^{G1905} him that he would show^{G1925} them a sign^{G4592} from heaven^{G3772}. ²He answered^{G611} and said^{G2036} unto them, When it is evening^{G3798}, ye say^{G3004}, It will be fair^{G2105} weather^{G2105}: for the sky^{G3772} is red^{G4449}. ³And in the morning^{G4404}, It will be foul^{G5494} weather^{G5494} to day^{G4594}: for the sky^{G3772} is red^{G4449} and lowering^{G4768}. O ye hypocrites^{G5273}, ye can^{G1097} discern^{G1252} the face^{G4383} of the sky^{G3772}; but can^{G1410} ye not discern^{G4592} the signs^{G4592} of the times^{G2540}? ⁴A wicked^{G4190} and adulterous^{G3428} generation^{G1074} seeketh^{G1934} after^{G1934} a sign^{G4592}; and there shall no^{G3756} sign^{G4592} be given^{G1325} unto it, but the sign^{G4592} of the prophet^{G4396} Jonas^{G2495}. ⁵And he left^{G2641} them, and departed^{G565}. And when his disciples^{G3101} were come^{G2064} to the other^{G4008} side^{G4008}, they had forgotten^{G1950} to take^{G740} bread^{G740}. Then^{G1161} Jesus^{G2424} said^{G2036} unto them, Take heed^{G3708} and beware^{G4337} of the leaven^{G2219} of the Pharisees^{G5330} and of the Sadducees^{G4523}. ⁷And they reasoned^{G1260} among^{G1722} themselves^{G1438}, saying^{G3004}, It is because^{G3754} we have taken^{G2983} no^{G3756} bread^{G740}. ⁸Which when Jesus^{G2424} perceived^{G1097}, he said^{G2036} unto them, O ye of little^{G3640} faith^{G3640}, why^{G5101} reason^{G1260} ye among^{G1722} yourselves^{G1438}, because^{G3754} ye have brought^{G2192} no^{G3756} bread^{G740}? ⁹Do ye not yet^{G3768} understand^{G3539}, neither^{G3761} remember^{G3421} the five^{G4002} loaves^{G740} of the five^{G4000} thousand^{G4000}, and how^{G4214} many^{G4214} baskets^{G2894} ye took^{G2983} up? ¹⁰Neither^{G3761} the seven^{G2033} loaves^{G740} of the four^{G5070} thousand^{G5070}, and how^{G4214} many^{G4214} baskets^{G4711} ye took^{G2983} up? ¹¹How^{G4459} is it that ye do not understand^{G3539} that I spake^{G2036} it not to you concerning^{G4012} bread^{G740}, that ye should beware^{G4337} of the leaven^{G2219} of the Pharisees^{G5330} and of the Sadducees^{G4523}? ¹²Then^{G5119} understood^{G4920} they how that he bade^{G2036} them not beware^{G4337} of the leaven^{G2219} of bread^{G740}, but of the doctrine^{G1322} of the Pharisees^{G5330} and of the Sadducees^{G4523}.

Trong bài thứ 90 về các lễ thật trong sách Ma-thi-ơ, trong đoạn 12 có chép về mấy người thông giáo và người Pha-ri-si đã đến với Chúa Jê-sus để xin Ngài làm dấu lạ và Chúa Jê-sus đã phán với những người đó rằng: Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. Vì Giô-na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng một thể ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm. Đến ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với dòng dõi này mà lên án nó, vì dân ấy đã nghe lời Giô-na giảng và ăn năn; mà đây này, có một người tôn trọng hơn Giô-na! Đến ngày phán xét, nữ hoàng nam phương sẽ đứng dậy với dòng dõi này mà lên án nó, vì người từ nơi cùng trái đất đến nghe lời khôn ngoan vua Sa-lô-môn; mà đây này, có một người tôn trọng hơn vua Sa-lô-môn! (Ma-thi-ơ 12:39-42)

Sau khi Chúa Jê-sus làm phép lạ hoá bánh và cá ra nhiều cho đoàn dân đã từng ở với Ngài ba ngày liền và khi đoàn dân đã được ăn no nê thì họ được Chúa Jê-sus cho họ trở về nhà mình. Bấy giờ Chúa Jê-sus và các môn đồ của Ngài xuống thuyền sang bờ kia thuộc về xứ Ma-ga-đan, cách thành Ti-bê-ri-át khoảng mười ki-lô-mét về phía Bắc, thuộc bờ Tây của biển hồ Ga-li-lê. Tại đây, những người Pha-ri-si và những người Sa-đu-sê đã đến cùng Chúa Jê-sus với ý đồ thử Ngài, nên xin Ngài làm dấu lạ từ trên trời xuống.

Chúa Jêsus đã phán với những người đó rằng: **Khi chiều tối đến, thì các người nói rằng: sẽ tốt trời, vì trời đỏ. Còn sớm mai, thì các người nói rằng: Hôm nay sẽ có cơn dông, vì trời đỏ và mờ mờ. Các người người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được dấu chỉ thì giờ ư! Dòng dõi hung ác gian dân này xin một dấu lạ; nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ chỉ khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi.**

Dân Y-sơ-ra-ên biết rõ tiên tri Giô-na cùng sự kiện ông bị cá nuốt vào trong bụng ba ngày và nguyên do khiến ông bị cá nuốt vào bụng và tại sao ông lại có thể sống được trong bụng cá tối ba ngày và làm thế nào ông lại được cá nhả ông ra trên bờ để ông được sống mà làm công việc mà Đức Giê-hô-va đã giao phó cho.

Tiên tri Giô-na đã nhận được mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là tới thành Ni-ni-ve, thuộc về dân ngoại xứ Mê-sô-bô-ta-mi, là một thành thuộc trung tâm của dòng sông Tigris, nằm về phía Bắc của sông Ê-phơ-rát và cách nơi Giô-na sống khoảng hơn một ngàn ki-lô-mét.

Thành Ni-ni-ve thuộc về dân ngoại và họ không có luật pháp của Đức Chúa Trời như dân Y-sơ-ra-ên, nhưng khi tội ác của thành đó thấu đến tận Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì Ngài đã sai tiên tri Giô-na tới thành đó để công bố các Lời của Đức Giê-hô-va nghịch lại thành đó, để thành đó nhận biết tội lỗi mình cùng hậu quả của tội lỗi đó sẽ huỷ diệt họ, nếu họ không ăn năn tội lỗi mà hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời.

Giô-na 1:1-3: Có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-mi-tai như vậy: Người khá trỗi dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và kêu la nghịch cùng nó; vì tội ác chúng nó đã lên thấu trước mặt ta. Nhưng Giô-na trỗi dậyặng trốn qua Ta-rê-si, để lánh khỏi mặt Đức Giê-hô-va.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ thái độ của Giô-na, nhưng Ngài không dùng tiên tri khác để thay Giô-na, mà Ngài tiếp tục khiến cho Giô-na phải làm công việc đó và để Giô-na nhận biết tội lỗi mình, Đức Giê-hô-va đã khiến bão tố nổi lên nghịch lại con thuyền mà Giô-na đã xuống để sang Ta-rê-si lánh khỏi mặt Ngài. Lòng của Giô-na bấy giờ trở nên cứng cỏi tới mức sẵn sàng để người ta ném mình xuống biển chứ không chịu ăn năn tội lỗi mình với Đức Giê-hô-va và bởi cớ đó mà Đức Giê-hô-va đã sửa soạn sẵn một con cá lớn để nuốt Giô-na: **Người trả lời rằng: Ta là người Hê-bơ-rơ, và ta kính sợ, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô. Những người ấy cả sợ, và bảo người rằng: Người đã làm việc gì đó? Bấy giờ họ đã biết rằng người trốn khỏi mặt Đức Giê-hô-va; vì người đã khai ra cho họ. Vậy họ nói rằng: Chúng ta sẽ làm gì về người, hầu cho biển yên lặng cho chúng ta? Vì biển càng động thêm mãi. Người trả lời rằng: Hãy bắt lấy ta; hãy ném ta xuống biển, thì biển yên lặng cho các anh; vì ta biết rằng ấy là vì cớ ta mà các anh đã gặp phải trận bão lớn này. Những người ấy bắt tay chèo vào bờ; song không được, vì biển càng nổi lên nghịch cùng họ mãi. Họ bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, chúng tôi nài xin Ngài, chúng tôi nài xin Ngài chớ làm cho chúng tôi chết vì cớ mạng sống của người này, và chớ khiến máu vô tội đổ lại trên chúng tôi! Hỡi Đức Giê-hô-va, vì chính Ngài là Đấng đã làm điều mình muốn. Đoạn họ bắt Giô-na, quăng xuống biển, thì sự giận dữ của biển yên lặng. Vì vậy mà những người ấy rất kính sợ Đức Giê-hô-va. Họ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, và hứa nguyện cùng Ngài.** (Giô-na 1:9-16)

Giô-na 2:1-11: Đức Giê-hô-va sắm sửa một con cá lớn để nuốt Giô-na; Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm. Giô-na từ trong bụng cá cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, mà rằng: Tôi gặp hoạn nạn, kêu cầu Đức Giê-hô-va, thì Ngài đã trả lời cho tôi. Từ trong bụng âm phủ, tôi kêu la, thì Ngài đã nghe tiếng tôi. Ngài đã quăng tôi trong vực sâu, nơi đáy biển, và dòng nước lớn bao bọc lấy tôi. Hết thấy những sóng lượn và những ba đào của Ngài đều trải qua trên tôi. Tôi đã nói rằng: Tôi đã bị ném khỏi trước mặt Ngài; Dầu vậy, tôi còn nhìn lên đền thánh của Ngài. Nước bao phủ lấy tôi, cho đến linh hồn tôi; Vực sâu vây lấy tôi tư bề; Rong rêu vấn vít đầu tôi. Tôi đã xuống đến chân nền các núi; Đất đã đóng then nó trên tôi đời đời. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, nhưng Ngài đã đem mạng sống tôi lên khỏi hầm hố! Khi linh hồn tôi mòn mỏi trong tôi, thì tôi nhớ đến Đức Giê-hô-va, và lời cầu nguyện của tôi đạt đến Ngài, vào đền thánh Ngài. Những kẻ chăm sự hư không giả dối, thì lia bỏ sự thương xót của mình. Nhưng tôi, tôi sẽ dùng tiếng cảm tạ mà dâng của lễ cho Ngài; Tôi sẽ trả sự tôi đã hứa nguyện. Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va! Đức Giê-hô-va bèn phán cùng con cá, và nó mửa Giô-na ra trên đất khô.

Đức Giê-hô-va tiếp tục sai Giô-na tới thành Ni-ni-ve để rao báo cho dân cư thành ấy nhận biết tội lỗi mình mà ăn năn, hầu cho họ nhận được sự tha thứ của Đức Giê-hô-va.

Giô-na 3:1-10: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-na lần thứ hai mà rằng: Người khá chớ dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và rao cho nó lời ta đã dạy cho người. Vậy Giô-na chớ dậy và đi đến Ni-ni-ve, theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Vả, Ni-ni-ve là một thành rất lớn, đi mất ba ngày đường. Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống! Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quần bao gai và ngồi trong tro. Đoạn vua truyền lệnh nầy ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ ném chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; nhưng người ta và thú vật đều phải quần bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình. Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khối cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó.

Tại sao Chúa Jêsus lại lấy chuyện của Giô-na để trả lời những người Pha-ri-si và những người Sa-đu-sê về dấu lạ mà họ cần phải biết?

Tiên tri Giô-na là con trai của tiên tri A-mi-tai, người sống tại Gát-hê-phe, một thành nhỏ nằm cách thành Na-xa-rét khoảng tám ki-lô-mét về phía Nam, trong xứ Ga-li-lê.

Tên của Giô-na trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *“chim bồ câu”*.

Tên của A-mi-tai trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *lòng trung thành, sự vững chắc, sự đáng tin cậy, sự thành thật*;

Giô-na là một tiên tri của Đức Giê-hô-va, nhưng vì thiếu hiểu biết về bản tánh của Đức Giê-hô-va mà ông đã không muốn tới thành Ni-ni-ve, bởi ông biết rằng, nếu Đức Giê-hô-va đã sai tiên tri của Ngài tới nơi nào thì chắc là Ngài muốn dân cư nơi đó phải ăn năn tội lỗi mình để được tha thứ, vì thế cho nên khi nhận được mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về việc phải tới thành Ni-ni-ve để nói nghịch với thành đó, Giô-na biết Đức Giê-hô-va muốn dân thành đó ăn năn để được tha thứ tội lỗi, nhưng Giô-na ghét thành đó, bởi thành đó thuộc về dân ngoại, được ở tại nơi đất đai trù phú, giàu có, trong khi dân Y-sơ-ra-ên thì phải chịu nhiều sự khó khăn! Đó là sự thật trong thuộc thế, nhưng Giô-na quên rằng, Đức Giê-hô-va đã ban đất Ca-na-an là xứ đơm sữa và mật cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng vì cố tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên đã khiến cho đất đó bị rửa sạch và dân Y-sơ-ra-ên đã phải làm tội mọi cho dân ngoại, là điều không phải ý muốn của Đức Giê-hô-va.

Sự ganh tỵ xác thịt của Giô-na đã khiến cho lòng của Giô-na cứng lại, không muốn làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. Mặc dầu vậy, khi Giô-na được cá lớn nhả ra và được Đức Giê-hô-va tiếp tục sai tới thành Ni-ni-ve để làm trọn công việc mà Ngài đã sai khiến, thì Giô-na đã tới Ni-ni-ve và rao báo cho dân cư thành đó theo như Lời Đức Giê-hô-va đã phán và dân cư thành đó, từ vua cho tới dân đều đã hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va để ăn năn tội lỗi mình.

Khi Chúa Jêsus nói về Giô-na, ấy là Ngài nói về sự nhân từ của Đức Giê-hô-va đối với loài người trên đất này, vì Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của muôn dân chứ không phải chỉ là của dân Y-sơ-ra-ên.

Sự nhân từ của Đức Giê-hô-va đối với loài người ấy là Ngài dùng các tội tố của Ngài để răn bảo muôn dân lánh xa tội lỗi và để cứu rỗi muôn dân, Đức Giê-hô-va sẵn sàng sửa phạt các tội tố của Ngài, không hề có sự tây vị, hầu cho ý chỉ của Đức Giê-hô-va được thành tựu mà ý chỉ của Đức Giê-hô-va đó là sự bình an để loài người có nơi trồng cấy trong sự cuối cùng của mình.

Dân thành Ni-ni-ve đã ăn năn tội lỗi mình không phải vì cố Giô-na, nhưng vì cố họ nhận biết và kính sợ Danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và tôn trọng Lời phán của Ngài.

Giô-na 3:6-10: Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quần bao gai và ngồi trong tro. Đoạn vua truyền lệnh nầy ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ ném chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; nhưng người ta và thú vật đều phải quần bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình. Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khối cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài

không làm sự đó.

Chúa Jêsus đã trả lời những người Pha-ri-si và những người Sa-đu-sê, nhưng họ đã không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa phán về dấu lạ của Giô-na.

Chúa Jêsus muốn loài người nhận biết rằng, Đức Chúa Trời nhân từ không muốn loài người phải hư mất, nhưng Ngài muốn linh hồn loài người được cứu rỗi, vì thế cho nên Đức Chúa Trời luôn sử dụng các tội tố của Ngài để răn bảo loài người đi theo đường lối của Ngài, để được cứu rỗi và được phước hạnh.

Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến thế gian này để cứu chuộc loài người lại cho Ngài, dù Ngài biết rằng, người ta sẽ bắt Con một của Ngài và giết đi, dù Con một Ngài không có tội lỗi chi.

Để sự giải cứu thành Ni-ni-ve được hoàn thành, Đức Giê-hô-va đã khiến cho Giô-na phải chịu ở trong bụng cá ba ngày, để rồi qua đó mà Giô-na nhận biết được trách nhiệm của mình trước mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà làm trọn công việc được sai bảo.

Để sự cứu rỗi loài người được hoàn thành, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẵn lòng để cho Con một của Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, phải chịu chết và chôn trong mồ mả ba ngày, là thời gian cần phải có cho sự phán xét đã định của Đức Giê-hô-va đối với tội lỗi loài người, để rồi trong ngày thứ ba đó, Con một của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sống lại để làm trọn sự giải cứu những người nào nghe đến Danh Ngài mà tin và noi theo.

Danh của Đức Chúa Jêsus không nói về một con người, mà nói về một sứ mạng, đó là làm sáng Danh Đức Giê-hô-va, đó là rao truyền Danh Chúa cho muôn dân nhận biết rằng: **Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc.**

Đức Chúa Jêsus đã không giải nghĩa cho các môn đồ của Ngài về dấu lạ của Giô-na, nhưng Ngài tiếp tục công việc của mình là xuống thuyền để sang bờ bên kia biển Ga-li-lê để truyền giáo.

Đúng vào lúc các môn đồ của Chúa Jêsus phát hiện ra rằng họ đã quên mang bánh theo, thì Chúa Jêsus phán với họ rằng: **Hãy giữ mình cẩn thận về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.**

Chúa Jêsus không hề để ý tới những lời bàn luận của các môn đồ, nhưng Ngài phán theo ý Ngài muốn dạy dỗ họ về men của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê, nhưng các môn đồ lại tưởng rằng Ngài nói về việc tại vì họ không đem bánh theo. Điều này phản ánh cho chúng ta thấy rằng, nếu chúng ta không thận trọng để ý tới các lời mà Chúa đã phán, được chép xuống, mà nghĩ theo xác thịt mình cách ngẫu nhiên trùng với hoàn cảnh, thì chúng ta sẽ dễ dàng ngộ nhận sai ý nghĩa của Lời Chúa phán.

Chúng ta có thể thấy điều này đã xảy ra trong nhiều hệ phái khi họ ngộ nhận về việc con rắn bằng đồng mà Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se làm để treo trên một cây sào nơi đồng vắng, để trong dân Y-sơ-ra-ên có ai đó bị rắn lửa cắn, thì họ nhìn lên con rắn nơi cây sào đó mà được giải cứu, và người ta đã cho rằng con rắn cũng có tác dụng chữa lành thân thể xác thịt của người ta và vì cơ đó mà người ta lấy hình con rắn thè cái lưỡi với cái ly để làm biểu tượng về y-dược!

Dân số ký 21:8-9: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy làm lấy một con rắn lửa, rồi treo nó trên một cây sào. Nếu ai bị cắn và nhìn nó, thì sẽ được sống. Vậy, Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một cây sào; nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng, thì được sống.

Cũng giống như việc Chúa Jêsus lấy hình ảnh Giô-na bị cá nuốt vào bụng trong ba ngày để nói về sự chính Ngài sẽ phải trải qua sự chết của xác thịt mình vậy, Chúa Jêsus cũng đã phán về hình ảnh con rắn bằng đồng để nói về chính Ngài, là Đấng vô tội, nhưng vì cơ tội lỗi của loài người mà phải bị đóng đinh trên thập tự giá để làm giá cứu chuộc loài người và việc hể người nào nhìn Ngài mà tin Ngài thì sẽ được cứu rỗi.

Chúng ta hãy xem sự liên kết của hai hình ảnh này được chép trong Kinh-thánh như thế nào.

Dân số ký 21:9: Vậy, Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một cây sào; nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng, thì được sống.

Giăng 6:40: Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Chữ **nhìn** được chép trong Dân số ký 21 câu 9 đó là chữ נבט-nabat, số 5027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Nhìn cách chăm chú, sự quan tâm, để ý tới, cân nhắc về điều mình nhìn thấy, sự tôn trọng, kính trọng;*

Chữ **nhìn** được chép trong Giăng đoạn 6 câu 40 đó là chữ θεωρέω-theoreo, số 2334 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *là người chứng kiến, nhận thức rõ, để ý đến, cân nhắc kỹ, hiểu được, lĩnh hội được, tiếp nhận, công nhận, nhìn lên;*

Ai sẽ là người có thể nhìn thấy được, hiểu được ý nghĩa của những điều mà Đức Chúa Trời đã phán và

được chép trong Kinh-thánh cùng những sự mà người ta nhìn thấy bằng chính con mắt của xác thịt mình, là những sự có liên quan đến những Lời đã được chép trong Kinh-thánh?

Chúa Jêsus đã tỏ chúng ta biết rằng, Ngài đến thế gian này để giải bày Đức Chúa Cha cho chúng ta biết, nghĩa là thông qua Ngài, là Đấng bảo lãnh chúng ta ở trước mặt Đức Chúa Trời, là những người nghe Lời Ngài mà tin Ngài và noi theo Ngài, mà nhờ sự được bảo lãnh đó mà chúng ta nhận được ơn của Đức Thánh-Linh để nhận biết được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, là các Lời đã được chép xuống trong Kinh-thánh, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để bày tỏ chính Ngài cho loài người biết Ngài.

Sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ không phải dành cho xác thịt, nhưng cho tâm linh của những người nào tin Ngài là Con một Đức Chúa Trời và là Đấng Christ mà để có thể tin được như vậy, ấy không phải là bởi trí khôn của xác thịt người ta, nhưng là bởi sự quyết định của Đức Chúa Cha, Đấng tạo nên loài người cùng muôn vật.

Giăng 1:12-13: Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Giăng 6:37-47: Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hễ sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, hễ ai tin thì được sự sống đời đời.

Khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội trong khi đang đi trong đồng vắng thì Đức Chúa Trời đã sai rắn lửa đến cắn họ, là bóng cho sự trừng phạt của Đức Chúa Trời trên tội lỗi của dân sự Ngài. Con rắn bằng đồng là ý tưởng của Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Môi-se làm, chứ không phải là một con rắn thật bị treo trên sào.

Khi nói đến con rắn là nói đến tội lỗi và nọc độc của con rắn có thể khiến người bị rắn cắn đó đau đớn và nếu không được cứu chữa thì người ấy sẽ chết thể nào, thì nọc độc của tội lỗi sẽ cắn rứt lương tâm người phạm tội khiến thân thể và tâm hồn đau đớn, bất an và nếu không tội lỗi đó không được tha thứ thì linh hồn người phạm tội đó sẽ chết cũng như vậy.

Môi-se là bóng về người ban luật pháp của Đức Chúa Trời cho loài người, là bóng cho chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. Môi-se được Đức Giê-hô-va dùng để ban luật pháp văn tự cho dân Y-sơ-ra-ên (và cho cả nhân loại), còn Đức Chúa Jêsus Christ ban Luật pháp của Thánh-Linh sự sống cho những người nhận được giá cứu chuộc bởi huyết của Ngài.

Giăng 1:16-18: Vả, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Cây sào là bóng về thập tự giá mà người ta dùng để đóng đinh treo những người phạm tội bị tử hình.

Con rắn bằng đồng là một bóng về kẻ phạm tội mà Sa-tan là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu, chứ không phải là con rắn được Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, mà đã là bóng thì phải có hình tương ứng với, và đó là hình ảnh Đức Chúa Jêsus Christ vì tội lỗi của thế gian mà bị vết, như Lời Đức Chúa Trời đã phán.

Ê-sai 53:1-8: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa

Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì có tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt?

Khi Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên thập tự giá, lúc Ngài trút linh hồn, thấy đội người Rô-ma, là người phụ trách việc đóng đinh Đức Chúa Jê-sus lên cây thập tự đã tin rằng Ngài thật là con Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 27:54: **Thầy đội và những lính cùng với người canh giữ Đức Chúa Jê-sus, thấy đất rung động và những điều xảy đến, thì sợ hãi lắm, mà nói rằng: Thật người này là Con Đức Chúa Trời.**

Mác 15:37-39: **Nhưng Đức Chúa Jê-sus kêu một tiếng lớn, rồi trút linh hồn. MÀN TRONG ĐỀN THỜ XÉ RA LÀM ĐÔI TỪ TRÊN CHỈ DƯỚI. Thầy đội đứng đối ngang Ngài, thấy Ngài trút linh hồn như vậy, thì nói rằng: Người này quả thật là Con Đức Chúa Trời.**

Khi ai đó trong dân Y-sơ-ra-ên đang đi trong đồng vắng bị rắn lửa cắn mà nhớ lại Lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se mà nói ra và nhìn lên con rắn nơi cây sào mà Môi-se đã cho dựng nên, thì người đó được chữa lành. Chính Thần của Đức Giê-hô-va biết rõ ai là người có đức tin nơi Lời của Ngài đã cậy Môi-se mà phán ra và chính Ngài là Đấng Biết và Làm chứng sẽ chữa lành cho người có đức tin mà nhìn lên con rắn, là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng vô tội nhưng đã vì tội lỗi của loài người mà bị đóng đinh lên thập tự giá vậy.

Khi người tin Chúa đang sống trong thế gian này, (mà đồng vắng đó là bóng) nhận biết mình là kẻ có tội, mà nhìn lên Chúa Jê-sus bị treo trên thập tự giá hay là nhìn vào các Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-thánh, mà tin đó là Lời Đức Chúa Trời phán về cứu rỗi linh hồn mình, thì ấy là ngọn đèn nơi tâm linh của người ấy còn đủ sáng để giúp người ấy nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời đối với sự sống của linh hồn mình, mà quyết định tin nhận Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng cứu chuộc mình, thì đứng dậy mà theo Chúa, thì người đó được cứu khỏi sự chết.

Sự nhìn đây là hành động bởi đức tin từ trong tâm linh giúp cho người ta nhận biết được ý nghĩa của điều mình nhìn thấy, trông thấy điều mà Đức Chúa Trời muốn cho người ta thấy được, hiểu được ý nghĩa của điều đó mà quyết định làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Như vậy, chính Đức Chúa Trời đã tạo điều kiện cho những người mà Ngài đã biết từ trước muôn đời mà nhận được sự cứu rỗi của Ngài. Tuy vậy, vẫn còn có những người ham muốn thế gian này và những sự ham muốn đó khiến cho sự nhận thức của những người ấy đối với ý muốn của Đức Chúa Trời bị nghẹt ngòi, khiến những người đó không nhận biết ý nghĩa của những điều mà họ đã nhìn thấy.

Các môn đồ của Chúa Jê-sus đã không chú ý vào các Lời mà Chúa Jê-sus đã phán với những người Pha-ri-si và những người Sa-đu-sê, nhưng họ chỉ nghĩ đến những sự thuộc về xác thịt, mà quên rằng họ đang đi theo Chúa để được Ngài dạy dỗ, để được Ngài đào tạo cho được trở nên môn đồ của Ngài.

Hết thấy mọi người tin Chúa khi còn mang thân thể xác thịt thì những sự lo toan cho sự sống của xác thịt vẫn luôn hành động trong mỗi người từng giây phút và đó là bản năng tự nhiên của xác thịt, nhưng mọi người phải luôn tỉnh thức về những sự mà Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-thánh, vì đó là luật pháp, là con đường, là lẽ sống mà những người tin Chúa phải noi theo, không phải chỉ để cho xác thịt mà là cho tâm linh của mỗi người, cho được trở nên giống như Lời Đức Chúa Trời đã định cho mình.

Rô-ma 8:28-32: **Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng**

sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?

Mỗi một ngày chúng ta sống trên đất này là một ngày chúng ta phải bước đi trên con đường trở về nhà Cha trên thiên đàng và như vậy, mỗi ngày chúng ta phải sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời, vì luật pháp là con đường của sự sống. Mỗi hành động, sự suy nghĩ, lời nói, việc làm của chúng ta đều phải được chỉnh sửa theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời, nhưng nếu chúng ta không trang bị lễ thật cho tâm linh mình, thì điều đó có nghĩa là chúng ta đã không nạp dầu vào trong cái bình của đèn mình, thì làm thế nào chúng ta có thể nhận biết được công việc nào, lời nói nào, hành động nào chúng ta đã làm, đang làm hoặc sẽ làm đó là đúng hay là không đúng với luật pháp của Đức Chúa Trời?

Nếu chúng ta cứ để cho sự in trí sai lệch rằng, một khi chúng ta đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình rồi, thì Đức Chúa Trời sẽ lo cho sự sống của chúng ta, Ngài sẽ bảo vệ chúng ta... thì chúng ta sẽ trở nên khờ dại trước những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, cũng như các môn đồ của Chúa Jêsus lúc đang đi bên cạnh Chúa Jêsus mà lòng của họ cứ in trí rằng, họ đã thuộc về Chúa và việc họ cùng đi với Ngài mỗi ngày như vậy là đẹp ý Chúa rồi, mà họ chẳng để ý đến các Lời Ngài đã phán ra đó là có ý nghĩa gì với họ hay không vậy.

Chúa Jêsus đã phán với môn đồ của Ngài rằng: **Hỡi kẻ ít đức tin, sao các người tưởng rằng ấy là vì cớ các người không có bánh? Các người há chưa hiểu, cũng không nhớ năm cái bánh cho năm ngàn người, và các người lượm được mấy giỏ đầy bánh thừa sao? Lại há không nhớ bảy cái bánh cho bốn ngàn người, và các người lượm được bao nhiêu giỏ đầy bánh thừa sao?**

Chúa Jêsus đã quở trách các môn đồ của Ngài là **ít đức tin**, vậy nên chúng ta hãy xem ý nghĩa của chữ **ít** này có ý nghĩa như thế nào.

Chữ **ít** được chép trong Ma-thi-ơ 16:8 này, đó là chữ ὀλιγόπιστος- **oligopistos**, số 3640 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **hoài nghi, nghi ngờ, thiếu sự tự tin, nhỏ bé, yếu đuối, ít ỏi**;

Chúa Jêsus đã quở trách các môn đồ của Ngài là ít đức tin không phải vì họ không hiểu biết gì về men của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê, nhưng là vì họ đã từng chứng kiến quyền phép của Ngài đã khiến cho đoàn dân đông năm ngàn người, chưa kể đàn bà và con nít được ăn no nê từ năm cái bánh và hai con cá, rồi phép lạ làm cho đoàn dân đông bốn ngàn người, chưa kể đàn bà và con nít được no nê từ bảy cái bánh và mấy con cá, mà bây giờ họ lại lo đói vì cớ quên đem bánh theo.

Đức tin của người tin Chúa là rất quan trọng, nó giống như sức mạnh của cơ bắp, xương cốt của con người vậy, nếu không cứng cáp, không chắc chắn thì người ta không thể nhắc được một vật nào nặng cả và như vậy, người ấy không thể làm được một việc nào mà công việc đó cần phải có sức lực tối thiểu như có thể nâng được một vật nặng khoảng năm ki-lô-gam vậy.

Để có được cơ bắp và xương cốt vững chắc, người ta phải được nuôi dưỡng đầy đủ và được luyện tập thường xuyên qua các công việc thường ngày, bấy giờ dinh dưỡng từ thực phẩm mà người ta đã ăn đó mới được chuyển hòa thành cơ bắp và tu bổ xương cốt của người ta.

Cũng một lẽ đó, đức tin của người ta đến từ sự người ta nghe Lời Chúa được rao giảng, nhưng đức tin chỉ có thể được tăng trưởng nếu người ta luôn duy trì sự ăn uống Lời Đức Chúa Trời, cả luật pháp văn tự và lễ thật cùng với việc làm theo Lời của Đức Chúa Trời, mà người ta kinh nghiệm được quyền phép của luật pháp và những kinh nghiệm đó chính là những sự khôn ngoan và thông sáng của Đức Chúa Trời trang bị cho đức tin được vững vàng, chắc chắn như sự phát triển cơ bắp và xương cốt của người ta vậy.

Rô-ma 10:17: Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **So then faith cometh by hearing, and hearing by the word of God.**

Nghĩa là: **Như vậy, đức tin đến qua sự (người ta) nghe, là sự (người ta) nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra.**

Nhưng nếu người ta nghe Lời Chúa rồi tin, mà không thực hành theo như điều mình đã tin, thì đức tin của người đó chết, vì nó không có việc làm.

Gia-cơ 2:26: Vả, xác chẳng có hồn thì chết, đức tin không có việc làm cũng chết như vậy.

Chúa Jêsus đã hỏi với môn đồ của Ngài rằng: **Các người sao chẳng hiểu rằng không phải về bánh mà ta muốn nói đâu? nhưng hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹¹How^{G4459} is it that ye do not understand^{G3539} that I spake^{G2036} it not to you concerning^{G4012} bread^{G740}, that ye should beware^{G4337} of the leaven^{G2219} of the Pharisees^{G5330} and of the Sadducees^{G4523}?

Có nghĩa: *Làm sao mà các người lại không hiểu rằng lời Ta đã nói với các người đó không liên quan đến bánh, nhưng là cảnh cáo các người phải cẩn thận về men của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê.*

Chữ **giữ mình** được chép trong câu 11 đó là chữ $\pi\rho\omicron\omicron\epsilon\chi\omega$ -prosecho, số 4337 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *phải cầm giữ tâm trí; phải chú ý, cẩn thận, thận trọng, phải tự mình chuyên tâm, tôn trọng triệt để vào điều đã được cảnh báo;*

Chữ **men** được chép trong câu 11 này, đó là chữ $\zeta\upsilon\mu\eta$ -zume, số 2219 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự kích động, sự náo động, sự làm cho sôi lên, men, sự lên men;*

Men (đạo, đường lối) của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đó là gì?

Men là một danh từ chỉ về tính chất của một chất (hoặc vật chất, hoặc hình ảnh, hoặc lời nói, hoặc hành động, hoặc danh vọng, hoặc quyền lực, hoặc sức mạnh vô hình hay hữu hình), một sự việc có tính kích thích, khi tác động tới vật khác (hoặc tinh thần của vật khác, hoặc với con người hay với động, thực vật hoặc vật chất) khiến các vật chịu sự tác động đó phải thay đổi tình trạng, hình dạng, thái độ, sự phát triển hoặc tốt, hoặc xấu hoặc trở nên biến chất hoàn toàn.

Men mà Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài phải thật cẩn thận để không bị nhiễm bởi men đó, không phải là thuộc về vật chất, nhưng là về ý thức của tâm trí xác thịt khi bị tác động bởi sự lừa dối khi người ta nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận được các bông trái do men đó tạo ra.

Men của Pha-ri-si và người Sa-đu-sê đó là những sự hào nhoáng bề ngoài mà người ta ham muốn được những người khác tôn trọng, mà Chúa Jêsus đã từng phán đó là những sự mà người ta gọi là sự vinh hiển đến từ con người. Nghĩa là được người ta khen ngợi, ca tụng, tôn trọng, sùng bái, ngưỡng mộ, tôn thờ, thần tượng.

Men đầu tiên đã được sử dụng trên trái đất này khiến cho loài người sa ngã vào sự chết, đó là sự ham muốn được trở nên giống như Đức Chúa Trời trong hiểu biết điều thiện và điều ác.

Sáng thế ký 3:1-7: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyet hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khó che thân.**

Lời của con rắn nói với Ê-va chính là “**men**” gieo vào trong tâm trí của Ê-va và khiến tâm trí của Ê-va bị thay đổi, khiến người ham muốn **mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.**

Kết quả của men này là khiến Ê-va và A-đam phạm tội chống nghịch là mạng lệnh của Đức Chúa Trời và vì cố tội lỗi đó mà loài người phải chết.

Trong thực tế, các vật mà loài người nhìn thấy, nghe được hay cảm nhận được đó không phải là men, nhưng chính những sự ham muốn của xác thịt người ta tự áp đặt cho mình những sự đó thành sức mạnh hành động trong quan thể xác thịt người ta, như men được trộn vào trong bột vậy.

Lời Chúa nói gì về tác động của sự ham muốn của xác thịt chính là men, phá huỷ sự sống của người ta?

1 Giăng 2:15-17: **Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. Vả thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.**

Chúa Jêsus đã nói gì liên quan đến tác động của men ở trong lòng người ta đối với Nước Đức Chúa Trời?

Ma-thi-ơ 11:11-12: Quả thật, ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy.

Chữ **choán lấy** chép trong câu 12 trên đó là chữ ὁρπάζω - **harpazo**, số 726 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Chiếm đoạt lấy, xâm chiếm, cưỡng đoạt, nắm lấy, kéo lấy bằng vũ lực*;

Sự **choán lấy** còn có nghĩa là *sự lấn át, cướp đoạt, phá huỷ quyền phép luật pháp của Đức Chúa Trời, coi quyền phép của luật pháp là không có giá trị*.

Ca-in đã coi Lời của Đức Chúa Trời ra hư không, khi người cố tình giết em mình, là A-bên để được độc quyền dâng của tế lễ cho Đức Chúa Trời.

A-can đã coi mạng lệnh của Đức Giê-hô-va phán qua Giô-suê là không có giá trị, nên khi người thấy trong của cướp một cái áo choàng Si-nê-a tốt đẹp, hai trăm siếc lơ bạc, và một nén vàng nặng năm mươi siếc lơ; thì người đã tham muốn các món đó, và lấy nó mà đem chôn giấu dưới đất giữa trại mình, bất chấp việc người sẽ bị ném đá chết, nếu bị phát hiện.

Vua Đa-vít khi đi dạo chơi trên nóc đền vua, nhìn thấy một người nữ đang tắm; người nữ ấy rất là đẹp (lịch sự). Đa-vít sai hỏi người nữ ấy là ai, thì người ta thưa rằng: Ấy là Bát-Sê-ba, con gái của Ê-li-am, vợ của U-ri, người Hê-tít. Mặc dù vua Đa-vít biết người đó là vợ U-ri, nhưng người vẫn sai người đem nàng đến và vua đã ngủ với vợ của kẻ lân cận mình, để rồi liên quan đến sự gian lận và sự giết người.

Các vật, hay con người mà người ta nhìn thấy đó không cám dỗ người ta, nhưng tại trong tâm trí của người ta có sự ham muốn các vật đó và nếu người ta nuôi sự ham muốn đó, cứ mang nó trong lòng mình, như cái cây được chăm tưới thì nó sẽ mọc lên và sanh trái vậy, bấy giờ chính sự ham muốn trở thành men trong lòng người ta, khiến lòng của người ta thay đổi khác với tiêu chuẩn ban đầu mà Đức Chúa Trời đã tạo nên vậy.

Rô-ma 8:5-9: **Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.**

Gia-cơ 1:13-15: **Chớ có ai đang bị cám dỗ mà nói rằng: Ấy là Đức Chúa Trời cám dỗ tôi; vì Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cám dỗ được, và chính Ngài cũng không cám dỗ ai. Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. Đoạn, lòng tư dục cứ mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết.**

Chúa Jêsus đã nói gì về **men** (đạo, đường lối, lẽ sống) của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

Ma-thi-ơ 23:1-7: **Bấy giờ Đức Chúa Jêsus phán cùng dân chúng và môn đồ Ngài rằng: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngai của Môi-se. Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm. Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xủ cái tua áo cho dài; ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngai cao nhất trong nhà hội; muốn người ta chào mình giữa chợ, và ứng người ta gọi mình bằng thầy!**

Lu-ca 11:37-54: **Đức Chúa Jêsus đang phán, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài vào ngồi bàn. Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. Nhưng Chúa phán rằng: Hỡi các người là người Pha-ri-si, các người rửa sạch bề ngoài chén và mâm, song bề trong đầy sự trộm cướp và điều dữ. Hỡi kẻ đại dốt! Đáng đã làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao? Thà các người lấy của mình có mà bố thí, thì mọi điều sẽ sạch cho các người. Song khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các người bỏ qua! Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác. Khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người ưa ngai cao nhất trong nhà hội, và thích**

người ta chào mình giữa chợ! Khốn cho các người, vì các người giống như mả loạn, người ta bước lên trên mà không biết! Một thầy dạy luật bèn cất tiếng nói rằng: Thừa thầy, thầy nói vậy cũng làm sỷ nhục chúng tôi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Khốn cho các người nữa, là thầy dạy luật, vì các người chất cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến! Khốn cho các người, vì các người xây mồ mả các đấng tiên tri mà tổ phụ mình đã giết! Như vậy, các người làm chứng và ứng thuận việc tổ phụ mình đã làm; vì họ đã giết các đấng tiên tri, còn các người lại xây mồ cho. Vậy nên, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng chúng nó; chúng nó sẽ giết kẻ này, bắt bỏ kẻ kia, hầu cho huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế, cứ dòng dõi này mà đòi, là từ huyết A-bên cho đến huyết Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ; phải, ta nói cùng các người, sẽ cứ dòng dõi này mà đòi huyết ấy. Khốn cho các người, là thầy dạy luật, vì các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính mình không vào, mà người khác muốn vào, lại ngăn cấm không cho! Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đó rồi, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bèn ra sức ép Ngài dữ tợn, lấy nhiều câu hỏi khêu chọc Ngài, và lập mưu để bắt bẻ lời nào từ miệng Ngài nói ra.

Người Pha-ri-si này đã mời Chúa Jêsus vào nhà mình dùng bữa, nhưng không phải là để tôn trọng Chúa Jêsus, mà là để khoe mình là người thức thời, là người nhận biết Chúa Jêsus là người đến từ Đức Chúa Trời, vì người Pha-ri-si này đã thấy rất nhiều người kéo theo Chúa Jêsus và danh tiếng của Chúa Jêsus được đồn ra khắp nơi, nên việc mời Chúa Jêsus vào nhà mình chỉ là cớ để đánh bóng tên tuổi mình giữa thiên hạ mà thôi, chứ không phải là để tôn trọng Chúa Jêsus.

Cái men giả hình của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê vẫn tiếp tục lây lan trong loài người cho tới ngày tận thế, đặc biệt là đối với những người hầu việc Chúa (*với đủ các thứ bậc*) trong các hệ phái, nhất là trong các hệ phái không tiếp nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh và không chấp nhận các ân tứ và quyền phép của Đức Thánh-Linh. Ngay cả những người hầu việc Chúa khi đã được nhiều người tôn trọng cũng bị nhiễm **men** trong chính tư tưởng, tức là trong cái lòng của họ, đó là người ta ham muốn được người khác tôn trọng. Chính những sự ham muốn của xác thịt người ta muốn được nhiều người biết đến và nhiều người tôn trọng mà người ta sốt sắng làm những công việc được gọi là hầu việc Chúa, mà động cơ người ta những công việc đó không phải là để Danh Chúa được tôn vinh, mà là tên của họ được tôn vinh. Bởi vì qua những công việc người ấy làm mà người ta sẽ thấy người ấy là tôi tớ Chúa, là người được Chúa xúc dầu, chứ không thấy sự hiện diện của Chúa trên cuộc đời của mình như đáng phải có, nó giống như những người làm ảo thuật vậy, khiến cho những người xem phải thần phục tài nghệ của mình, còn những người xem chẳng nhận được chi cả vậy.

Đức Thánh-Linh biết rõ tất cả mọi sự ở trong lòng của người ta và Ngài sẽ ghen tương với tất cả mọi thứ gọi là **men** và Ngài sẽ huỷ diệt những kẻ làm tà thuật, tức là những kẻ miệng nói về Chúa nhưng lại chiếm đoạt sự vinh hiển của Chúa và như vậy, kẻ đó đã phạm tội lấy **Danh Chúa mà làm chơi**.

Đức Thánh-Linh là Đức Chúa Trời thánh khiết và toàn năng, Ngài bao trùm cả vũ trụ này và muôn vật đều ở trong Ngài cũng như chính Ngài ở trong muôn vật, nhưng rất nhiều người tin Chúa đã không muốn gặp Đức Thánh-Linh, mà họ lại cố gắng để gặp được những người mang danh là tôi tớ Chúa, vì những người ấy có danh tiếng, có chức vụ lớn được nhiều người biết đến, để nhờ cậy những người đó cầu nguyện cho mình và người ta thần tượng những người đó. Hành động đó đã khiến cho những người nổi tiếng kia ham thích những sự tôn trọng mà người ta dâng cho mình, mà không biết rằng họ đang đi vào con đường của Ba-la-am. Bề ngoài người ta thấy những người đó đang hầu việc Chúa, nhưng bề trong thì họ đang làm công việc của tà thuật, tức là miệng họ dường như tôn cao Lời Chúa với sự xúc dầu, nhưng sự sung sức của những người đó không phải là sự xúc dầu mà là **men** kích thích bởi số người tham dự nghe người ấy giảng và những sự mà người ấy sẽ nhận được từ đám đông nghe người ấy giảng và như vậy, người ấy đã không dẫn người ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ, mà hướng người ta đến sự tôn trọng mình và phục mình. Đó là công việc của tà thuật, của giáo sư giả và tiên tri giả.

Ma-thi-ơ 7:15-23: **Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lột chiên đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chum đi. Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng**

đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!

Chúa Jêsus đã cảnh báo các môn đồ của Ngài phải thật cẩn thận giữ mình khỏi men của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê, nghĩa là Chúa Jêsus đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài ***phải cầm giữ tâm trí; phải chú ý, cẩn thận, thận trọng, phải tự mình chuyên tâm, tôn trọng triệt để vào điều đã được Ngài cảnh báo*** về việc giữ mình khỏi men của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê.

Lời cảnh báo của Chúa Jêsus cũng là mạng lệnh cho tất cả mọi người tin Chúa, nhất là với những người hầu việc Chúa và những người sẽ được gọi vào chức vụ hầu việc Chúa.

Khi Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã mạng lệnh cho Môi-se truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết về các cửa lễ dâng lên cho Ngài, có cửa lễ được dâng có men và có những cửa lễ dâng lên không được có men. Các cửa lễ không men đó là bóng về sự tôn cao Lời của Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta công bố Lời của Đức Chúa Trời thì không được phép thêm bớt chi vào trong Lời của Chúa như người ta thêm dấm, thêm ớt vào đồ ăn cho vừa miệng người ta, nhưng phải trung thành với Lời của Đức Chúa Trời mà rao giảng.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:24-26: Người hãy lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng cửa lễ thiêu, cùng cửa lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ ta, hầu cho sự lỏa lồ người không tố lộ.

Bàn thờ bằng đất nói về môi miệng của người tin Chúa phải được biệt riêng ra để ngợi khen và tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người và muôn vật cùng ban sự sống cho muôn vật (câu 24). Nếu môi miệng của tin Chúa tôn vinh Danh Chúa thì Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho môi miệng đó.

Khi người hầu việc Chúa rao giảng Lời của Đức Chúa Trời (câu 25) thì không được phép thêm hoặc bớt chi ở trong Lời của Đức Chúa Trời (là Đá nguyên khối) mà sự chạm, đẽo, gọt đó là bóng. Khi Lời Chúa bị thêm hay bị bớt đi thì ý nghĩa của Lời đó sẽ bị mất tác dụng (mà sự ô-uế là bóng).

Người hầu việc Chúa không được tận dụng cơ hội hầu việc Chúa để tôn cao cái tôi của xác thịt mình lên trong sự kiêu ngạo, vì kẻ nào kiêu ngạo sẽ bị sỉ nhục.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-2: Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các ngươi; hãy làm theo, để các ngươi được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi ban cho các ngươi nhận được. Các ngươi chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi mà ta đã truyền.

Châm ngôn 30:5-6: Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thét lạy: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quở trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.

Khi rao giảng Lời của Đức Chúa Trời, người hầu việc Chúa không được có bất kỳ một động cơ nào ngoài việc vâng phục hoàn toàn vào sự cai trị của Đức Thánh-Linh mà công bố theo như Đức Thánh-Linh dắt dẫn, vì Đức Thánh-Linh sẽ cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài. Vậy nên hãy ***“Trực văn tự tuyên dương Thánh Đạo”*** như các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ đã làm.

1 Cô-rinh-tô 2:4-7: Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời nầy, cũng không phải của các người cai quản đời nầy, là kẻ sẽ bị hư mất. Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mầu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta.

Làm thế nào để giữ mình khỏi men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê?

Hãy nhớ rằng, mọi sự mà chúng ta nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận được về danh vọng, quyền lực, tiền của,

sự tôn trọng của xác thịt và sự vinh hiển đến từ con người đó là những sự hư không. Tự những sự đó không phải là men, nhưng là tại cái lòng của người ta có thể gây ra men, nếu người ta không quản trị lòng của mình bằng sự kính sợ Danh Chúa và sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn.

Tự xác thịt của chúng ta sẽ không làm được công việc này, vì nó hay chết. Nhưng nếu chúng ta nhờ cậy Đức Thánh-Linh giúp cho tâm linh được tái sinh của chúng ta, được gọi là người mạnh sức, cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì chúng ta sẽ được vững vàng.

Lu-ca 11:21: Khi một người mạnh sức cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì cửa cải nó vững vàng.

Ê-phê-sô 6:10-18: Và lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rằng: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (*tôn trọng*) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặt ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20)

Mọi người phải tôn trọng Danh Chúa trong bất kỳ hoàn cảnh nào, vì Ngài sự sống của loài người.

Phải luôn nhớ và nhận biết mình là tội tở vô ích ở trước mặt Đức Chúa Trời, như Chúa Jêsus đã phán:

Lu-ca 17:7-10: Ai trong các ngươi có đầy tớ đi cày hoặc đi chăn, khi ở ngoài đồng về, biểu nó rằng: Hãy đến ngay mà ngồi ăn, hay sao? Trái lại, há không biểu nó rằng: Hãy dọn cho ta ăn, thắt lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau ngươi sẽ ăn uống sao? Đầy tớ vâng lệnh mà làm, thì chủ có biết ơn gì nó chẳng? Các ngươi cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là đầy tớ vô ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm.

Người hầu việc Chúa phải luôn nhận biết thân phận mình là kẻ tội tở Chúa và phải thoả lòng về những sự ban cho của Đức Chúa Trời, không được có lòng tham muốn những sự mà mình không được Chúa ban cho. Phải hạ mình xuống trước quyền phép của Đức Chúa Trời, vì sự tôn cao đến từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 75:5-8: Chớ ngược sừng các ngươi cao lên, cũng đừng cứng cổ mà nói cách kỳ khôi. Vì chẳng phải từ phương đông, phương tây, Hay là từ phương nam, mà có sự tôn cao đến. Bèn là Đức Chúa Trời đoán xét: Ngài hạ kẻ này xuống, nhắc kẻ kia lên. Vì trong tay Đức Giê-hô-va có cái chén sôi bọt rượu; chén ấy đầy rượu pha, Ngài rót nó ra: thật hết thảy kẻ ác nơi thế gian sẽ hút cạn rượu ấy, và uống nó.

Gia-cơ 4:1-10: Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao? Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em giết người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin. Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình. Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy. Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, Kinh Thánh chép rằng: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa

anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có tội, hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi; hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên.

1 Phi-e-rơ 5:1-11: Tôi gửi lời khuyên nhủ này cho các bậc trưởng lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Christ, và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: hãy chần bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy. Khi Đấng làm đầu các kẻ chần chiền hiện ra, anh em sẽ được mào triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo. Cũng khuyên bọn trẻ tuổi, hãy phục theo các trưởng lão. Hết thấy đối đãi với nhau phải trang sức bằng khiêm nhường; vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ thuận hiệp Ngài nhắc anh em lên; lại hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em. Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. Hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự nó, vì biết rằng anh em mình ở rải khắp thế gian, cũng đồng chịu hoạn nạn như mình. Đức Chúa Trời ban mọi ơn đã gọi anh em đến sự vinh hiển đời đời của Ngài trong Đấng Christ, thì sau khi anh em tạm chịu khổ, chính Ngài sẽ làm cho anh em trọn vẹn, vững vàng, và thêm sức cho. Nguyên xin quyền phép về nơi Ngài, đời đời vô cùng! A-men.

____ VẤN-CHÂU _____